

Số: 49 /KH-UBND

Tuyên Hóa, ngày 03 tháng 02 năm 2015

KẾ HOẠCH
XÉT TUYỂN CHỨC DANH TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ PHÒNG HÓA VÀ KIM HÓA HUYỆN TUYÊN HÓA NĂM 2015

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh công an xã ngày 21/11/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII;

Căn cứ Nghị định 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định 1630/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Bình về quy định số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình. Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ hướng dẫn số 972/HD-SNV ngày 13 tháng 8 năm 2013 của sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào đề nghị và nhu cầu về chất lượng và số lượng đối với chức danh cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn;

Căn cứ nội dung phiên họp thứ 52 của UBND huyện ngày 29/01/2015.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nguyên tắc xét tuyển:

Bảo đảm công khai minh bạch, công bằng, khách quan và đúng luật; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm;

Căn cứ vào vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức được giao cho các xã, thị trấn; cơ cấu chức danh, điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh cần tuyển dụng.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn tham dự tuyển dụng

Những người có đủ điều kiện sau đây:

2.1. Điều kiện dự tuyển:

- Là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có đủ tiêu chuẩn dưới đây thì được xem xét, tuyển chọn vào Công an xã nơi mình cư trú:

- Lý lịch rõ ràng, phẩm chất đạo đức tốt, không có tiền án, tiền sự; bản thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm như sau: Tốt nghiệp trung cấp công an, trung cấp quản lý trật tự xã hội trở lên.

- Có khả năng phối hợp với các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn, tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện một số nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

* Cụ thể vị trí việc làm quy định tại phụ lục 2 đính kèm.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Chỉ tiêu, vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp:

3.1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu.

(Có biểu phụ lục 1 đính kèm)

3.2. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký tuyển dụng:

(Có biểu phụ lục 2 đính kèm)

4. Hình thức, nội dung tuyển dụng:

4.1. Hình thức: Xét tuyển.

Thực hiện việc xét tuyển và bổ nhiệm đối với người đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2, điều 6, Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ.

4.2. Nội dung tuyển chọn:

- Xét điều kiện, tiêu chuẩn của hồ sơ dự tuyển theo vị trí việc làm để xác định người trúng tuyển.

5. Xác định người trúng tuyển

- Người có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí, điều kiện tiêu chuẩn theo quy định.

Có khả năng phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện một số nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã

hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước. Và theo đề nghị của Trưởng Công an cấp huyện.

6. Hồ sơ dự tuyển, bao gồm:

- a) Đơn đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu quy định;
- b) Bản sao sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- c) Bản sao giấy khai sinh;
- d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;
- đ) Giấy chứng nhận sức khỏe do Bệnh viện đa khoa từ cấp huyện trở lên cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;
- e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;
- f) 04 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận, số điện thoại, 02 ảnh cỡ 4 x 6;
- g) Văn bản đồng ý của UBND cấp xã và Trưởng Công an huyện về khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ đối với lực lượng vũ trang trên địa bàn.

Toàn bộ hồ sơ đựng trong phong bì kích thước 25cmx30cm. Hồ sơ dự tuyển không trả lại.

7. Lệ phí xét tuyển: 260.000 đồng/ thí sinh.

8. Thời gian, các bước thực hiện:

- Sau khi có ý kiến thẩm định Kế hoạch tuyển dụng của sở Nội vụ, phòng Nội vụ báo cáo với chủ tịch UBND huyện tiến hành các bước xét tuyển theo quy định và trình kết quả xét tuyển lên sở Nội vụ thẩm định, sau khi có ý kiến của sở Nội vụ, phòng Nội vụ huyện tham mưu chủ tịch UBND huyện ra quyết định tuyển dụng, công nhận trúng tuyển công chức, chỉ đạo việc bố trí công tác theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện các quy trình, thủ tục xét tuyển theo quy định và kế hoạch đề ra. / *h*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TV Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: NV, VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Đê

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC XÃ PHONG HÓA VÀ KIM HÓA
HUYỆN HUYỆN TUYÊN HÓA**

*(Kèm theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức số 49 /KH-UBND ngày 03 /02 /2015
của Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa)*

TT	Tên đơn vị	Số lượng công chức xã được giao năm 2014	Số lượng người làm việc hiện có đến ngày 31/10/2014	Số lượng công chức còn chưa tuyển dụng	Đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
1	UBND xã Phong Hóa	11	10	01	01	
2	UBND xã Kim Hóa	13	11	02	01	
	Tổng cộng	24	21	03	02	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Hoàng Minh Đê

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
TRƯỞNG CÔNG AN XÃ PHÒNG HÓA VÀ KIM HÓA NĂM 2015**
(Kèm theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức số 49 /KH-UBND ngày 03 /02 /2015
của Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa)

Mã dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, Mã số ngạch công chức	Chi tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu			
				Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Điều kiện khác
CA01	01.003	02	Trưởng Công an xã Phong Hóa và Kim Hóa	Trung cấp Công an; Quản lý trật tự xã hội trở lên	A	Anh A	Giới tính Nam
Tổng số		02					

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Đê